

Số: /KH-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã An Lão năm 2026

Căn cứ Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng năm 2026; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Chương trình 01-CTr/BCĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã An Lão xây dựng tổ chức thực hiện trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung các nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết, Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt $\geq 80\%$;
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt $\geq 80\%$;

b) Chuyển đổi số

- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước: đạt 100%
- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc: đạt 100%.
- Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo: đạt 100%.
- Tỷ lệ nhiệm vụ của thành phố giao cho địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử: đạt 100%
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản: đạt 100%
- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản: đạt 50%
- Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử: đạt 90%
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ: đạt 100%
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền: đạt 90%
- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến: đạt 100%
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: đạt 89%
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: đạt 100%
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: đạt 98%
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: đạt 84%
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến: đạt 99%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: đạt 50%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID): đạt 82%
- Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất: đạt 100%.

c) Sở hữu trí tuệ:

Số lượng sáng kiến được công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của xã: tối thiểu 20 sáng kiến.

d) Tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

- Số doanh nghiệp được hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp: 02 doanh nghiệp.

- Số sản phẩm được hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc kết nối công 02 sản phẩm.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Các phòng, cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND xã tổ chức nghiên cứu những nội dung cơ bản của kế hoạch, triển khai kế hoạch, xác định nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng đơn vị cụ thể. Căn cứ chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, các phòng, cơ quan chuyên môn, chủ động triển khai nhiệm vụ theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Ủy ban nhân dân xã giao.

Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP xã, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của khoa học công nghệ, chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại xã An Lão.

2. Thể chế, chính sách số

- Theo hướng dẫn của sở Nội vụ thành phố, triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 1/2026

- Phối hợp triển khai Chính sách hỗ trợ Đội phản ứng nhanh giúp người dân

thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai chương trình “Bình dân học vụ” và tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Phòng VHXX, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;

+ Thời gian hoàn thành: Quý II/2026

3. Hạ tầng số

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến cấp xã

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

- Khai thác Trung tâm dữ liệu (DC), Trung tâm giám sát và điều hành thông tin (IOC), Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, ... và các nền tảng dùng chung bảo đảm phục vụ tốt chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế số, xã hội số

+ Đơn vị chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

- Triển khai nâng cấp hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin và tốc độ đường truyền phục tốt hoạt động của cơ quan Đảng ủy, Chính quyền và Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị

+ Thời gian hoàn thành: Quý III/2026

4. Nhân lực số

Tổ chức và tham gia các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đội phản ứng nhanh.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu đã được ban hành

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phấn đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin của xã, được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

7. Chính quyền số

a) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

b) Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

- Khai thác, sử dụng các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của xã, kết nối, tích hợp với các hệ thống do thành phố triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo xã.

- Xây dựng, triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong các ngành, lĩnh vực hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho CBCC.

- Triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin thuộc dự án chính quyền số thành phố.

c) Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:

- Triển khai Trợ lý ảo (AI) trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công

chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Triển khai Ứng dụng và triển khai trí tuệ nhận tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên (CBNV) trong các phòng, cơ quan chuyên môn thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

b) Xã hội số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng). Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phải ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công dân số; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin

Đẩy mạnh tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số góp phần tích cực phát triển kinh tế- xã hội.

10. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng góp phần nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 06/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 06/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí Thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến trong hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Tiếp cận và triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn xã An Lão.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong Phụ lục gửi kèm)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP xã; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCC, người dân, doanh nghiệp

- Các phòng, cơ quan, đơn vị trong xã tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của xã để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của xã An Lão trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của xã.

3. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo phòng Kinh tế bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã phù hợp với chủ trương và định hướng

của thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số và Đề án 06/CP

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã An Lão năm 2026. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn xã, thực hiện phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã An Lão năm 2026. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin các đơn vị; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì khai thác, sử dụng hiệu quả, các phần mềm chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Vận hành, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT, CDS trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Tài khoản mail công vụ, Hệ thống kết nối,

Hệ thống báo cáo.

- Phối hợp với Công an xã trong việc thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước của xã.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng số hóa, nâng cao năng lực quản lý và xử lý dữ liệu.

- Chỉ đạo Cổng thông tin điện tử duy trì tối thiểu 01 tin/bài/tháng đối với chuyên mục về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá Xã hội cùng các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí kế hoạch vốn cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin triển khai nhiệm vụ khoa học, chuyển đổi số xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá Xã hội đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ; tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách xã.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử; Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại đơn vị, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống tổng đài 1022 và phòng Văn hóa – Xã hội.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực Thủ tục hành chính góp phần tiếp tục cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Tiếp tục tăng cường phối hợp cùng các đơn vị liên quan trong hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Công an xã

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội rà soát, tham mưu các phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của xã. Nhiệm vụ này cần được thực hiện thường xuyên và cập nhật hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Thành phố và các ngành, lĩnh vực; triển khai mô hình "Một công dân - Một danh tính số", hỗ trợ cài đặt VneID và khuyến khích mở tài khoản ngân hàng số. Nghiên cứu xây dựng công cụ cảnh báo sớm vi phạm pháp luật cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

7. Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Thành phố và các ngành, lĩnh vực; tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thanh trên các nền tảng đúng quy định.

- Xây dựng Chuyên mục phát thanh về “Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số” và duy trì chuyên mục Chuyển đổi số, xây dựng chương trình phát thanh trên Đài truyền thanh cơ sở với tần suất phát sóng tối thiểu 01 lần/ tuần. Thực hiện công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của chuyển đổi số và lợi ích của việc phát triển dữ liệu số. Đưa tin về các hoạt động, sự kiện liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn xã, thành phố, quốc gia góp phần tạo ra không khí tích cực và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng.

8. Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn xã

- Triển khai chương trình đào tạo về công nghệ thông tin, dữ liệu số và quản trị số cho học sinh, đảm bảo phù hợp với yêu cầu mỗi cấp học, tích hợp công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập. Đẩy mạnh chương trình giáo dục về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh.

- Phối hợp với cơ quan thường trực lĩnh vực Chuyển đổi số để tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực số cho giáo viên. tham gia chia sẻ, tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức số, kỹ năng số cho các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

- Đề xuất các giải pháp cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường học để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập số. Triển khai các hệ thống quản lý

học sinh và giáo viên dựa trên công nghệ thông tin, giúp theo dõi và quản lý dữ liệu một cách hiệu quả.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục, bao gồm thông tin về học sinh, giáo viên, các hoạt động giáo dục, nhằm phục vụ cho việc phân tích và cải thiện chất lượng giáo dục.

9. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với cơ quan thường trực lĩnh vực Chuyển đổi số tham mưu thực hiện thu thập dữ liệu y tế đảm bảo liên thông, chia sẻ phục vụ yêu cầu phân tích dữ liệu sức khỏe hiệu quả. Thực hiện số hóa các dữ liệu y tế, phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các dịch vụ y tế trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp y tế điện tử như khám bệnh từ xa, tư vấn sức khỏe qua mạng, quản lý hồ sơ bệnh án điện tử...theo hướng dẫn của Bộ Y tế để nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích sử dụng ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến trong việc quản lý sức khỏe và cung cấp thông tin y tế cho người dân.

10. Các thôn trên địa bàn xã

Triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 của xã An Lão, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để kịp thời có hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTĐU - HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Huy

DANH MỤC

Nhiệm vụ cụ thể khoa học, công nghệ, chuyển đổi số xã An Lão năm 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU	Thường xuyên	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, ban ngành, đoàn thể xã; Cổng thông tin điện tử xã	
2	Triển khai hệ thống Wifi công cộng và phần mềm quản lý tập trung, quản lý giám sát cho Nhà văn hóa	Quý 3	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	Phòng XHXXH	Thành phố triển khai
3	Bổ sung một số cụm loa ứng dụng CNTT-VT cho một số vị trí tại xã Tân Dân cũ	Quý 3	Phòng VHXXH	Trung tâm sự nghiệp công	
4	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống mạng Lan tại trung tâm hành chính xã	Quý 3	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	(cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể)			có liên quan	
5	Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng an toàn và bảo mật thông tin, kỹ năng sử dụng trợ lý ảo AI cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã;	Quý 3 - Quý 4	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6	Nâng cấp hạ tầng mạng cho các trường học MN, TH, THCS công lập trên địa bàn xã: Đảm bảo kết nối Internet ổn định, phục vụ dạy học trực tuyến, khai thác tài nguyên số và kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. - Tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục cấp cơ sở. - Nâng cao năng lực CNTT của giáo viên và học sinh. - Tăng cường khả năng quản lý, kết nối dữ liệu giữa nhà trường và UBND xã, Sở GD&ĐT	Quý 3 - Quý 4	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
7	Trang bị trợ lý ảo (AI) công chức các phòng, cơ quan chuyên môn	Quý 3	Phòng VHXXH	Các đơn vị có liên quan	
8	Trang bị hệ thống Camera AI để tự động phát hiện, ghi nhận và cảnh báo các vi phạm về an ninh trật tự	Quý 3 – Quý 4	Công an xã	Phòng VHXXH và các đơn vị liên quan	